

Số: 51/2021/QĐST-DS

*Lâm Hà, ngày 05 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 13; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 239/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020.
- Căn cứ đơn trình bày ý kiến ghi ngày 10/4/2021 của bà Nguyễn Thị Tươi văn bản trình bày ý kiến ghi ngày 26/4/2021 của anh Phạm Ngọc Minh T về việc đồng ý với nội dung Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Vợ chồng anh Trần Đức T, sinh năm 1983; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 21A V, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ chồng anh Thắng, chị Hồng ủy quyền cho ông Trần Đức T, sinh năm 1957. Địa chỉ: Số 21A V, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền lập ngày 16/9/2020.

*Bị đơn:* Vợ chồng anh Phạm Ngọc Minh T, sinh năm 1982; chị Lục Mỹ H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, L, tỉnh Lâm Đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số 21A V, P, thành phố Đ, Lâm Đồng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Vợ chồng anh Phạm Ngọc Minh T, chị Lục Mỹ H đồng ý trả cho vợ chồng anh Trần Đức T, chị Nguyễn Thị H số tiền là 900.000.000đồng (Chín trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**2.2. Về án phí:**

Vợ chồng anh Phạm Ngọc Minh T, chị Lục Mỹ H phải chịu 19.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho vợ chồng anh Trần Đức T, chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.000.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0007678 ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng(02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thúy**